

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **113** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **7** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp xã
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công điện số 90/CD-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thay thế cho Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (tạm thời) thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp các sở, ngành cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các Bộ phận Một cửa để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính.

3. Giao các sở, ngành khẩn trương:

a) Rà soát, xác định sự phù hợp của các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

a) Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định tại 28 Nghị định của Chính phủ; điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính nếu xác định không còn phù hợp; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền **chậm nhất ngày 10 tháng 7 năm 2025**.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Lộc Hà;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Trung tâm Chuyển đổi số TP;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, KSTT/Tr. 2



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lộc Hà



PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2025

của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cấp thực hiện TTHC			Quyết định công bố danh mục TTHC
		Tỉnh	Xã	CQ khác	
I.	AN TOÀN THỰC PHẨM				
1	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
2	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
3	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
5	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
6	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
7	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
8	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
9	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
10	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
11	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
12	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
15	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
16	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
17	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
18	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
19	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
20	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm về an toàn thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
23	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
24	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
25	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
26	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
27	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
28	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
29	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
30	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	X			3333/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
31	Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	X			1577/QĐ-UBND ngày 23/4/2025
32	Thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	X			1577/QĐ-UBND ngày 23/4/2025
33	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	X			3230/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
II. CÔNG THƯƠNG					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
4	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
5	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
6	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
7	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
8	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
9	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
10	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
12	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
13	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
16	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
17	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
18	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
19	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	X			3445/QĐ-UBND ngày 30/6/2025